TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2024/HS-ST Ngày 14-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư; ông Nguyễn Văn Thuyết;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Trọng - Kiểm sát viên Trung cấp và bà Trần Thị Miền – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Nguyễn Tiến B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/1957; Nơi thường trú: Xóm A, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên bố: Nguyễn Văn B (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1963; con: có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 62/2007/HSST ngày 16/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2013.

+ Tại bản án số 105/2015/HSST ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù 04/11/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 39/2002/HSST ngày 08/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2004, ngày 20/6/2005 thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm của Bản án số 39/2002/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Phú Lương.

(Có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1978; Nơi thường trú: xóm L, xã Cổ L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12. Họ tên bố: Đỗ Văn Chi (đã chết). Họ tên mẹ: Vũ Thị Bi, sinh năm 1954. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nịnh Thị T, sinh năm 1984. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Phú Lương.

(Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nịnh Thị Toán, sinh năm 1984; Địa chỉ: xóm Li, xã Cổ L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

**** Những người chứng kiến:***

- Ông Đặng Tuấn Long, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm A, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt).

- Chị Hà Ngọc Tranh, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nà Pì, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 09/01/2024 tổ công tác Công an xã Cổ Lũng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Thái Nguyên phát hiện Đỗ Văn T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Tuấn có 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng, túi quần phía sau bên trái của Tuấn 01 (một) đầu lọc thuốc lá bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng pha lẫn màu hồng, nghi là ma túy được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Tuấn khai là ma túy loại heroine do Nguyễn Tiến B nhờ mang đi bán hộ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Đỗ Văn T thu giữ niêm phong số ma túy nêu trên theo quy định (ký hiệu bì niêm phong **A1,A2**), đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT công an huyện Phú Lương để điều tra giải quyết theo thẩm quyền (BL 63-65).

Vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương phối hợp với công an xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Nguyễn Tiến B, sinh năm 1957, trú tại Xóm A, xã C, huyện P, đã phát hiện thu giữ gồm:

- Thu giữ phía dưới thảm trên mặt ghế dài kê trong phòng khách nhà ở 01 (một) gói chất bột màu trắng lẫn màu hồng nghi là ma túy được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong theo quy định, ký hiệu bì niêm phong **B1**.

- Thu giữ trên mặt ghế ngắn kê trong phòng khách 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong theo quy định ký hiệu bì niêm phong **B2**.

- Thu giữ trong chậu cây cảnh kê trong sân nhà 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng hai lớp, bên ngoài cùng là lớp ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong theo quy định ký hiệu bì niêm phong **B3**.

- Thu giữ nóc chuồng gà kê trong sân nhà 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong theo quy định ký hiệu bì niêm phong **B4**. (BL 73-75).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại xóm Làng Ngói, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên kết quả, không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng của số chất bột mầu trắng nghi ma tuý loại Heroine thu giữ của các đối tượng khi bắt quả tang và khám xét, kết quả như sau:

- Tiến hành cân xác định khối lượng 01 (một) gói chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **A1** có khối lượng 0,174 gam đã trừ bì, lấy cả 0,174 gam đưa vào bì niêm phong, kí hiệu bì niêm phong là **H1** gửi giám định.

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu **A2** có khối lượng 0,072 gam đã trừ bì, lấy cả 0,072 gam đưa vào bì niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu bì niêm phong là **H3** gửi giám định.

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu **B1** có khối lượng 0,165 gam đã trừ bì, lấy cả 0,165 gam đưa vào bì niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu bì niêm phong là **H5** gửi giám định.

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **B2** có khối lượng 0,054 gam đã trừ bì, lấy cả 0,054 gam đưa vào bì niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu bì niêm phong là **H7** gửi giám định chất ma tuý.

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **B3** có khối lượng 2,296 gam đã trừ bì, lấy cả 2,296 gam đưa vào bì niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu bì niêm phong là **H9** gửi giám định .

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **B4** có khối lượng 0,313 gam đã trừ bì, lấy cả 0,313 gam đưa vào bì niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu bì niêm phong là **H11** gửi giám định (BL 78-79).

Tại kết luận giám định số: 216/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,174 gam. Hoàn lại 0,162 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,072 gam. Hoàn lại 0,062 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H5 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,165 gam. Hoàn lại 0,141 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H7 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,054 gam. Hoàn lại 0,41 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H9 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 2,296 gam. Hoàn lại 2,274 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H11 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,313 gam. Hoàn lại 0,302 gam (BL 83-84).

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Vào khoảng 07 giờ 00, ngày 09/01/2024 Nguyễn Tiến Bình một mình từ nhà ở xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, TN đi xuống khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại đây, Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết 01(một) gói ma túy loại heroine với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, Bình cầm số ma túy vừa mua về nhà. Khi về nhà, Bình chia số ma túy số ma túy vừa mua được ra thành các gói và cất giấu ở nhiều chỗ khác nhau. Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2024 khi đang đi chơi ở trong xóm thì Bình gặp một người đàn ông không quen biết, quá trình nói chuyện thì người đàn ông này đặt vấn đề mua của Bình một gói ma túy heroine với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do khi đó Bình không mang theo ma túy nên đã hẹn người đàn ông đó vào khoảng 11 giờ 30 phút sẽ mang ma túy ra đoạn đường dốc Dân quân thuộc xóm số 9, Cổ Lũng, Phú Lương để bán. Đến khoảng 11 giờ, cùng ngày có Đỗ Văn Tuấn đến nhà Bình chơi. Bình nhờ Tuấn cầm 01 (một) gói ma túy đi ra bán cho người đàn ông đã hẹn trước đó và lấy số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Tuấn đồng ý, do hai bên quen

biết nhau nên không hứa hẹn trả công gì. Tuấn cầm gói ma túy đi ra khỏi nhà Bình, trên đường đi đến chỗ giao ma túy, Tuấn cấu chia gói ma túy ra thành hai gói ý định một gói đem đi bán còn một gói cất giấu định để sử dụng. Khi Tuấn đang đi ở đoạn đường thuộc xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Thái Nguyên thì bị Công an xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương vào phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan CSĐT Nguyễn Tiến B, Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (BL 63-65, 83-84,140-147).

Vật chứng vụ án: Có bản kê riêng kèm theo (BL 90-92).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSPL ngày 19/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Tiến B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1; điểm q khoản 2, điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Tiến B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B mức án từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Bình và bị cáo Tuấn mỗi bị cáo từ 5.000.000 đ đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T hoặc người quản lý hợp pháp là chị Nịnh Thị Toán 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu; số máy: HD1P50FMG3Y0081075; số khung: LC4PCGL48X0004075, BKS: 20F4 – 8989, xe đã cũ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng, gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,162 gam mẫu H1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3, bên trong có 0,060 gam mẫu H3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H3 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H5, bên trong có 0,141 gam mẫu H5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H5 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H6, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H7, bên trong có 0,041 gam mẫu H7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H7 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H8, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H9, bên trong có 2,274 gam mẫu H9 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H9 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H10, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B3 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H11, bên trong có 0,302 gam mẫu H11 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H11 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H12, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B4 và vỏ giấy gói.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Tiến B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn T và bị bị cáo Nguyễn Tiến B không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 09/01/2024, tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến B đã nhờ Đỗ Văn T mang một gói ma túy loại heroine đi bán. Trong khi đang mang heroine đi bán tại xóm 9 thì Đỗ Văn T bị tổ công tác của công an xã Cổ Lũng phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói heroin có khối lượng 0,246 gam Heroine. Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Tiến B ở Xóm A, xã C, huyện P phát hiện, thu giữ 2,828 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Tiến B là 3,074 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo Tuấn); theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Bình), nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) .....

q) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên đều là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo Bình đã từng nhiều lần bị kết án về tội phạm, đến lần phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" với tình tiết định khung quy định tại điểm q, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hình vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh đến nhiều tội phạm khác...gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là một công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định của pháp luật liên quan đến ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân cũng như vì hám lợi bất chính, các bị cáo đã bất chấp tất cả để mua bán trái phép ma túy, trong khi bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã và đang phải chịu hậu quả xấu của tình trạng

nghiện ma túy.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Bình được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7, sau đó làm nghề tự do, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để làm lại cuộc đời mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ việc đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử các bị cáo bằng án phạt tù, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian phù hợp mới đủ điều kiện để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thực hiện tội phạm nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000 đ đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[6]Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu; số máy: HD1P50FMG3Y0081075; số khung: LC4PCGL48X0004075, BKS: 20F4 – 8989, xe đã cũ tạm giữ của bị cáo Tuấn. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là phương tiện mà bị cáo Tuấn sử dụng để phạm tội, theo quy định phải tịch thu. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đây là chiếc xe mô tô mà bị cáo đã mua của một người đàn ông mà bị cáo không nhớ người đó địa chỉ ở đâu, tiền để mua chiếc xe đó là tiền chung của bị cáo với vợ bị cáo là chị Nịnh Thị Toán, sau khi mua do xe đã cũ nên không tiến hành đăng ký sang tên. Tại phiên tòa chị Toán trình bày chiếc xe đó là chiếc xe duy nhất của gia đình chị, tiền mua chiếc xe là tiền của chị, ngày 09/01/2024 chồng chị là bị cáo Tuấn dùng xe đi bán ma túy không nói chi chị nên chị không biết. Cả gia đình chị chỉ có chiếc xe đó là duy nhất để là phương tiện đi lại và kiếm sống nên chị đề nghị Hội đồng xem xét trả lại cho chị quản lý, sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải trả lại cho Nịnh Thị Toán để quản lý, sử dụng.

Đối với vật chứng, gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,162 gam mẫu H1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3, bên trong có 0,060 gam mẫu H3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H3 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H5, bên trong có 0,141 gam mẫu H5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H5 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H6, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H7, bên trong có 0,041 gam mẫu H7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H7 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H8, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H9, bên trong có 2,274 gam mẫu H9 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H9 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H10, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B3 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H11, bên trong có 0,302 gam mẫu H11 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H11 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H12, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B4 và vỏ giấy gói.

Đây là các vật chứng không còn giá trị ử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Bình và bị cáo Tuấn bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo Bình khai mua tại khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên. Do Bình không biết rõ họ, tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng không xem xét.

[9]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Tiến B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nịnh Thị Toán tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

- Căn cứ các Điều: 326; 106; 136; 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 và điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2.1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.1. Về hình bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Bình số tiền 7.000.000 *(bảy triệu)* đồng; Phạt bị cáo Tuấn số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ra quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Nguyễn Tiến B **45** *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

4.1. Trả lại cho chị Nịnh Thị Toán quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu; số máy: HD1P50FMG3Y0081075; số khung: LC4PCGL48X0004075, BKS: 20F4 – 8989, xe đã cũ.

4.2. Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng, gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,162 gam mẫu H1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3, bên trong có 0,060 gam mẫu H3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H3 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H5, bên trong có 0,141 gam mẫu H5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H5 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H6, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B1 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H7, bên trong có 0,041 gam mẫu H7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H7 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H8, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B2 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H9, bên trong có 2,274 gam mẫu H9 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H9 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H10, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B3 và vỏ giấy gói.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H11, bên trong có 0,302 gam mẫu H11 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H11 hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H12, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu B4 và vỏ giấy gói.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Tiến B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nịnh Thị Toán tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND h. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương.
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Cổ Lũng
(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**